

Bản án số: **32/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: **08/8/2017**

V/v: *“Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về *“Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên Đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn T, xã Đ, huyện C, thành phố H. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Lưu Công S, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện C, thành phố H.

Hiện đang điều trị bệnh tại Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 thành phố HN. Vắng mặt.

* Người đại diện theo pháp luật của anh Lưu Công S: Hoàng Thị L, sinh năm 1948 (mẹ đẻ anh S). Trú tại: thôn T, xã T, huyện C, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lưu Công S: Bà Phạm Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mai H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lưu Công S kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2013 tại UBND xã Đ, huyện C, Thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh S tại thôn T, xã T, huyện C, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Khoảng một tháng sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh S có lần đã đuổi chị H và gây áp lực về tinh thần cho chị. Anh Lưu Công S cũng đã từng nộp đơn ly hôn chị H tại Tòa án nhân dân huyện C khoảng cuối năm 2016 nhưng sau đó lại rút đơn, sau khi rút đơn tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Khoảng tháng 9/2016, anh S đuổi chị H ra khỏi nhà, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị H không biết anh S bị bệnh tâm thần phân liệt từ lâu. Và khi anh S bị bệnh và được đưa đi điều trị tại Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 H chị H cũng không biết, chị H chưa lần nào đến thăm anh S. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Công S.

Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là cháu Lưu Công Chấn H, sinh ngày 30/9/2014. Hiện tại, cháu đang ở với chị H và ông bà ngoại. Ly hôn chị H có nguyện được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lưu Công Chấn H.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Theo chị H, vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành làm việc với Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 thành phố H để lấy lời khai của anh Lưu Công S có sự chứng kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S và bác sỹ trực tiếp điều trị cho anh Lưu Công S. Tuy nhiên, theo ý kiến của ông Hà Kiến N là bác sỹ trực tiếp điều trị cho anh Lưu Công S cho biết “*Bệnh nhân Lưu Công S đang có những hoang tưởng, ảo giác, dễ bị kích động, dễ bùng phát những hành động không thể lường trước được, có thể gây nguy hiểm cho những người xung quanh. Do vậy, việc tiếp xúc với người khác không đảm bảo an toàn, nhất là việc Tòa án tiếp xúc để làm việc về vấn đề vợ anh Lưu Công S xin ly hôn*”. Vì vậy, việc lấy ý kiến của anh S không thực hiện được.

* *Tại biên bản lấy lời khai của đại diện theo pháp luật của anh Lưu Công S là bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ anh S) trình bày:* Bà Hoàng Thị L thừa nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi ở của vợ chồng chị H, anh S đúng như chị H trình

bày. Tuy nhiên, theo bà L trong quá trình chung sống hai vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhất. Đến cuối năm 2016, chị H đem con bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay không quan tâm gì đến chồng và gia đình nhà chồng. Anh S đi điều trị bệnh ở Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 H nhưng chị H không đến thăm hỏi anh S. Nay chị H xin ly hôn, bà L không đồng ý, bà chỉ đồng ý khi chị H giao con chung là cháu Lưu Công Chấn H cho bà chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu H, cũng như cấp dưỡng cho anh S. Về tài sản, công nợ chung: Bà L xác nhận vợ chồng anh S, chị H không có tài sản chung, bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản làm việc và xác minh ngày 26/7/2017 tại UBND xã T, ông Lưu Hữu C - Trưởng thôn T cho biết:* Anh S và chị H kết hôn thời điểm nào thì ông không rõ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng có về chung sống với nhau tại thôn T, nhưng do nhà anh S và nhà ông cách xa nhau nên ông không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn cũng như quá trình mâu thuẫn của hai vợ chồng. Tuy nhiên, ông có trao đổi với chị Lưu Thị H (là chị gái anh S) thì chị H cho biết cuối năm 2016, vợ chồng anh S và chị H có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S - bà Phạm Ngọc L trình bày:* Hiện tại, anh S bị bệnh tâm thần và đang phải điều trị tại Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 H nên cần có người chăm sóc, mâu thuẫn giữa chị H và anh S chưa thể hiện đã đến mức trầm trọng nên vẫn có thể đoàn tụ. Đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho hai vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lưu Công S; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S đề nghị cho vợ chồng đoàn tụ; Về con chung: Chị H xin tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Công Chấn H sinh ngày 30/9/2014 và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S đề nghị giải quyết về con nhưng theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá về mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị Mai

H và anh Lưu Công S, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh S; về con chung: Đề nghị giao cháu Lưu Công Chấn H cho Chị Nguyễn Thị Mai H tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn là anh Lưu Công S có hạn chế năng lực nhận thức, Tòa án đã mời đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Hoàng Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Phạm Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lưu Công S hiện đang phải điều trị nội trú tại Trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng người tâm thần số 2 H nên không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa; đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lưu Công S kết hôn trên tình thân tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố H vào ngày 19/11/2013 nên hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lưu Công S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tuy không lớn nhưng khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không hạnh phúc. Tháng 9/2016 chị H và anh S lại xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện C ở. Tháng 11/2016 anh S đã có đơn xin ly hôn chị H tại Tòa án nhân dân huyện C nhưng sau đó anh S rút đơn để đoàn tụ nhưng sau khi anh S rút đơn tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Xét thấy, chị H và anh S ly thân đã được một thời gian dài, trong thời gian ly thân giữa chị H và anh S không quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H kiên quyết xin ly hôn nên cần cho Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Lưu Công S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Lưu Công S có 01 con chung là cháu Lưu Công Chấn H, sinh ngày 30/9/2014. Hiện cháu H đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung. Xét cháu Lưu Công Chấn H còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Mai H, người đại diện theo pháp luật của anh S, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S đều không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 69, 76, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Lưu Công S.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Công Chấn H, sinh ngày 30/9/2014 cho Chị Nguyễn Thị Mai H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lưu Công Chấn H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lưu Công S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi có yêu cầu khác.

Anh Lưu Công S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/00002787 ngày 15 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người đại diện theo pháp luật của Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long